

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GARMEX SÀI GÒN

GARMEX SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 129 /CBTT-2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

HoChiMinh City, Jun. 12<sup>th</sup>, 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
To: - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN  
/ *GARMEX SAIGON CORPORATION*
  - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: GMC
  - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp,  
Thành phố Hồ Chí Minh/ *252 Nguyen Van Luong, Ward 17, GoVap District,*  
*HoChiMinh City*
  - Điện thoại/ *Telephone*: 028-39844822
  - Fax: 028 - 39844746
  - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Minh Hằng  
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Tài chính và Đầu tư
- Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu  
*Information disclosure type*: ☐ *Periodic* ☐ *Irregular* ☒ *24 hours* ☐ *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn công bố thông tin Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/06/2020 tại đường dẫn : <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

*This information was disclosed on Company's Portal on date Jun.12<sup>th</sup>, 2020 Available at: https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Nơi gửi**

- Như trên
- Lưu VP

**Đại diện tổ chức/ Organization representative**

Người UO CBTT/ *Party authorized to disclose information*

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN MINH HẰNG**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GARMEX SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Thông báo tham dự Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	
2	Giấy ủy quyền tham dự	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	
4	Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	
5	Phiếu biểu quyết	
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019	
7	Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2019	
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019	
9	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán <i>Cổ đông vui lòng truy cập vào website theo đường dẫn: <a href="https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/">https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/</a></i>	
10	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	
11	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	
12	Tờ trình Ngân sách đầu tư cho năm 2020	
13	Tờ trình Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	
14	Tờ trình Thù lao và Thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020	
15	Tờ trình của Ban Kiểm soát về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020	
16	Dự Thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GARMEX SÀI GÒN**

\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Số : 123 /TB.2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2020

## **THÔNG BÁO**

**V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

*Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn  
Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020*

**Địa điểm :** KHÁCH SẠN INTERCONTINENTAL SAIGON  
Góc đường Hai Bà Trưng và Lê Duẩn , Phường Bến Nghé, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh

**Thời gian :** 08 giờ 00 phút - Ngày 24 Tháng 06 Năm 2020

### **Nội dung Đại hội**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019
- Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2019
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
- Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- Thù lao Hội đồng Quản trị , Ban kiểm soát năm 2020
- Chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

### **Tài liệu Đại hội:**

Quý cổ đông có thể nhận tại Đại hội hoặc truy cập trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:  
<https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

*Trân trọng kính mời quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn*

### **Lưu ý:**

- Cổ đông tham dự Đại hội, vui lòng mang theo Thư mời và CMND/Hộ chiếu. Nếu được ủy quyền, vui lòng mang theo Giấy ủy quyền và CMND/Hộ chiếu
- Cổ đông xem trước tài liệu họp tại: <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp cổ đông chưa nhận được thư mời.

Mọi chi tiết, vui lòng liên hệ văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty – Tel : +84.028.39844822 - 104

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BUI TUẤN NGỌC**



TP. Hồ Chí Minh, Ngày.....Tháng.....Năm 2020



## GIẤY ỦY QUYỀN / AUTHORIZATION LETTER

**1. Bên ủy quyền (Bên A)/The Authorizing Party (Party A):**

- Tên cổ đông - Name of shareholder:.....
- Mã số cổ đông - Shareholder Code:.....
- CMND/GPKD số - ID/Business Registration Number :.....
  - Cấp ngày/Issued Date:...../...../.....tại-place: .....
  - Địa chỉ/Address:.....
  - Điện thoại số /Phone Number .....
  - Số cổ phiếu sở hữu/Number of Shares Owned: .....cổ phiếu-shares

**2. Bên nhận ủy quyền (Bên B)/The Authorized Party (Party B):**

- Tên cá nhân/Tổ chức -Name of individual/Organization: .....
- Mã số cổ đông -Shareholder Code:.....
- CMND/GPKD số - ID/Business Registration Number :.....
- Cấp ngày/Issued Date:...../...../.....tại-place: .....
- Địa chỉ/Address:.....
- Điện thoại số /Phone Number .....

**3. Bên nhận ủy quyền (Bên C)/The Authorized Party (Party C):**

Trong trường hợp cổ đông chưa có người đại diện nhận ủy quyền / no specified authorized party.

- |                           |   |                                |                          |
|---------------------------|---|--------------------------------|--------------------------|
| ▪ Ông BUI TUẤN NGOC       | – | Chủ tịch HĐQT/Chairman         | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông LÊ HÙNG             | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG   | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông BUI MINH TUẤN       | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Ông LÂM TỬ THANH        | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Bà NGUYỄN MINH HẰNG     | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |
| ▪ Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG | – | Thành viên HĐQT/ Member of BOD | <input type="checkbox"/> |

**4. Nội dung ủy quyền/The Authorization details:**

- Bên A đồng ý ủy quyền cho Bên B hoặc Bên C tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn và được đại diện biểu quyết trên toàn bộ số lượng cổ phần thuộc sở hữu bên A.

*Party A agrees to authorize Part B or Part C to attend The 2020 Annual General Meeting of Garmex Sai Gon's Shareholders and on behalf of total number of shares owned by Party A to vote.*

- Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của Pháp luật

*Part A will take full responsibility on this authorization and strictly follow the laws and regulations.*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN/The Authorizing Party**  
(Ký và ghi rõ Họ Tên)/(Name and signature)

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/The Authorized Party**  
(Ký và ghi rõ Họ Tên)/(Name and signature)

**Lưu ý/Note:**

Đề Đại hội được tiến hành đủ tỷ lệ tham dự, HĐQT Garmex Saigon kính đề nghị quý cổ đông quan tâm tham dự đầy đủ. Trong trường hợp ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho HĐQT, xin vui lòng hồi báo bằng thư gửi theo đường bưu điện hoặc bằng Fax : (84.028) 39844746 hoặc email : [vphdqt.tgd@garmexjs.com](mailto:vphdqt.tgd@garmexjs.com)

*Your attendance are highly appreciated. If you cannot attend meeting, please inform the authorization by post or fax (84.028) 39844746 or email : [vphdqt.tgd@garmexjs.com](mailto:vphdqt.tgd@garmexjs.com)*





252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Fax: 028 – 39844746

Email : [headoffice@garmexjs.com](mailto:headoffice@garmexjs.com) website : <https://www.garmex.vn>



STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
A		<b>PHẦN KHAI MẠC</b>
	<b>8:00 - 8:30</b>	Tiếp đón đại biểu và cổ đông
	<b>8:30 – 8:45</b>	<p>Trưởng Ban kiểm soát lên báo cáo kết quả xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội</p> <p>Chủ tịch HĐQT giới thiệu thành phần chủ tọa đoàn gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông. Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT</li> <li>Ông. Lê Hùng – Thành viên HĐQT</li> </ol> <p>Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà Nguyễn Thị Diễm – Trưởng Ban kiểm phiếu</li> <li>Ông Trần Nguyễn Anh Minh</li> <li>Ông Trần Ngọc Tuấn An</li> <li>Bà Trần Thị Ngọc Linh</li> <li>Bà Nguyễn Thị Hồng Cúc</li> </ol> <p><i>Xin ý kiến Đại hội thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu Đại hội</i></p> <p>Chủ tọa giới thiệu Thư ký Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bà. Huỳnh Thị Kim Loan</li> <li>Bà. Trần Thảo Nguyên</li> </ol>
B		<b>PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>
	<b>8:45 – 8:50</b>	<p>Chủ tọa thông qua quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020</p> <p><i>Xin ý kiến ĐH biểu quyết và thông qua Quy chế Đại hội</i></p>
	<b>8:50 – 9:00</b>	<p>Chủ tọa Thông qua chương trình Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua các Báo cáo gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019</li> <li>Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2019</li> <li>Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019</li> <li>Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán</li> </ol> </li> <li>Các Tờ trình của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông <ol style="list-style-type: none"> <li>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019</li> <li>Kế hoạch SXKD 2020</li> <li>Ngân sách đầu tư cho năm 2020</li> <li>Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019</li> <li>Thù lao và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020</li> <li>Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020</li> </ol> </li> <li>Đại hội thảo luận các Báo cáo và các Tờ trình</li> <li>Biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và các Tờ trình</li> <li>Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại Hội</li> </ul>





		<i>Chủ tọa đoàn xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020</i>
	<b>9:00 – 9:40</b>	<b>Thảo luận nội dung các Báo cáo và các Tờ trình:</b> <b>Các Báo cáo:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019</li> <li>2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2019</li> <li>3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019</li> <li>4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán</li> </ol> <b>Các Tờ trình</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019</li> <li>2. Kế hoạch SXKD 2020</li> <li>3. Ngân sách đầu tư cho năm 2020</li> <li>4. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019</li> <li>5. Thù lao và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020</li> <li>6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020</li> </ol>
	<b>9:40-10:00</b>	<b>Biểu quyết Thông qua các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng Quản trị :</b> <b>Các Báo cáo:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019</li> <li>2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2019</li> <li>3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019</li> <li>4. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán</li> </ol> <b>Các Tờ trình</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019</li> <li>2. Kế hoạch SXKD 2020</li> <li>3. Ngân sách đầu tư cho năm 2020</li> <li>4. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019</li> <li>5. Thù lao và thưởng của HĐQT, BKS năm 2020</li> <li>6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020</li> </ol>
<b>C</b>		<b>PHẦN TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>
	<b>10:00 – 10:30</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tọa đoàn thông qua Biên bản Đại hội</li> </ul> <i>Chủ tọa đoàn xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tọa đoàn thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020</li> </ul> <i>Chủ tọa đoàn xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tọa đoàn phát biểu bế mạc Đại hội</li> </ul>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2020

  
**CHỦ TỊCH**  
**BÙI TUẤN NGỌC**







**GARMEX SAIGON**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 028 - 39844822

Fax: 028 - 39844746

Email : headoffice@garmexjs.com website : <https://www.garmex.vn>



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2020*

### **QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

#### **Điều 1: Những quy định chung**

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này

#### **Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo Điều 31 Điều lệ Công ty và có trách nhiệm giới thiệu thêm người cùng tham gia Chủ tọa Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa Đại Hội đồng cổ đông
  - 2.1. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội đồng theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
  - 2.2. Giới thiệu Thư ký đại hội
  - 2.3. Giới thiệu Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu
  - 2.4. Thông qua chương trình, quy chế Đại hội
  - 2.5. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội
  - 2.6. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu
  - 2.7. Có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và trật tự
  - 2.8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

#### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tọa giới thiệu. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình





2. Nhiệm vụ của Thư ký :
  - 2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội
  - 2.2. Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội đồng công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội đồng và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu
  - 2.3. Tiếp nhận đăng ký phát biểu của các cổ đông

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu Đại Hội:**

1. **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông :** Do Ban Tổ chức giới thiệu, trong đó có đại diện của Ban kiểm soát Công ty  
Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả xác nhận tư cách cổ đông, số lượng cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu tham dự Đại hội đồng cổ đông
2. **Ban Kiểm phiếu Đại Hội:**  
Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội, Đại hội bầu một số người vào Ban kiểm phiếu Đại hội  
Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu Đại hội:
  - a. Giám sát việc biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
  - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung đề Chủ tọa thông báo trước Đại hội

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Điều kiện tham dự : Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 01/06/2020 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông :
  - 2.1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu) và Thư mời tham dự Đại hội, nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện sở hữu có quyền biểu quyết
  - 2.2. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội
  - 2.3. Để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết các vấn đề được thông qua Đại hội theo luật và Điều lệ Công ty quy định thì sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền vì lý do nào đó rời khỏi Đại hội thì phải thông báo cho chủ tọa và ủy quyền cho chủ tọa Đại hội để biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự mà tự ý rời khỏi Đại hội thì được xem như đã ủy quyền cho chủ tọa Đại hội để biểu quyết tại Đại hội
  - 2.4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự
  - 2.5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật doanh nghiệp 2014
  - 2.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến Đại hội muộn được phép đăng ký tham dự và thực hiện các quyền theo qui định nhưng không được quyền đề nghị thay đổi chương trình, nội dung đã được Đại hội thảo luận, quyết định trước đó



**Điều 6: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ vào khoản 1 điều 21 của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông ngày 01/06/2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

**Điều 7: Phát biểu ý kiến trong Đại hội**

Cổ đông khi cần phát biểu thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội, tránh trùng lặp, thời gian thảo luận mỗi câu hỏi trong vòng 05 phút, các câu hỏi không đủ thời gian trả lời trong thời gian thảo luận tại đại hội, được trả lời cho cổ đông bằng văn bản sau Đại Hội

**Điều 8: Biểu quyết tại Đại hội**

1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ phiếu biểu quyết.
2. Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền
3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại, tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận

**Điều 9: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

**Điều 10: Điều khoản thi hành**

1. Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn với 10 Điều
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để Đại hội được tiến hành và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
GARMEX  
SÀI GÒN  
BUI TUẤN NGỌC







## **CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 028 - 39844822

Fax: 028 – 39844746

Email : headoffice@garmexjs.com website : <https://www.garmex.vn>



# **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

## **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MÃ SỐ CỔ ĐÔNG :**

**SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU :**





**CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**  
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 028 - 39844822 Fax: 028 - 39844746  
Email : headoffice@garmexjs.com website : <https://www.garmex.vn>



## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

### **I. Đánh giá tình hình năm 2019 :**

#### **1. Tình hình kinh tế thế giới đến Việt Nam:**

Nền kinh tế thế giới năm 2019 tiếp tục chứng kiến chiến tranh thương mại diễn ra giữa các nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới, đặc biệt là cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Căng thẳng thương mại kéo dài giữa hai quốc gia này đã tác động rất lớn đến tình hình suy giảm kinh tế thế giới. Đến cuối năm 2019, Mỹ và Trung đạt được thỏa thuận giai đoạn một đã phần nào xoa dịu lo ngại trước nguy cơ suy thoái kinh tế. Nền kinh tế kỳ vọng sẽ phục hồi và tăng trưởng trở lại trong thời gian tới.

Trước tình hình khó khăn trong năm qua, các doanh nghiệp may mặc phải chịu áp lực từ việc đơn hàng giảm, biến động giá cả, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thấy được vấn đề trên, Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đã nỗ lực cố gắng giữ vững những khách hàng truyền thống với doanh số xuất khẩu của Công ty trong năm 2019 đạt 74,6 triệu USD giảm 12% so với năm 2018.

#### **2. Tình hình ngành dệt may năm 2019:**

Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đối diện với tình hình cạnh tranh khốc liệt từ thị trường trong nước đến thị trường ngoài nước, từ doanh nghiệp có vốn FDI đến các quốc gia lấy ngành dệt may làm trọng điểm, từ thu hút lao động lành nghề đến san sẻ đơn hàng. Tuy nhiên, ngành dệt may Việt Nam vẫn được đánh giá là tăng trưởng khá khi kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 39 tỷ USD, tăng 7,55% so với năm 2018. Mặt khác, Nhà nước Việt Nam đã ký kết Hiệp định CPTPP, tạo bàn đạp cho các doanh nghiệp trong nước phát triển nhưng ngành may nước ta vẫn chưa thể tận dụng được các cơ hội ưu đãi từ Hiệp định. Cụ thể thực trạng ngành may mặc năm 2019 như sau:

- Các doanh nghiệp trong nước chỉ cung ứng khoảng 50% nguyên vật liệu đầu vào của ngành may mặc nên xu hướng tự hoàn thiện chuỗi giá trị của các doanh nghiệp ngành dệt may gia tăng. Tuy nhiên, năng lực công nghệ sản xuất và tài chính là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp này.
- Cơ cấu lao động còn hạn chế khi chỉ 25% tổng lao động có đào tạo chuyên môn, 75% còn lại là chưa qua đào tạo, chủ yếu bằng tốt nghiệp trung học.
- Lương tối thiểu vùng cho lao động gia tăng theo Nghị quyết 90/2019/NQ-CP ban hành, dẫn đến chi phí lao động tăng cao, mất lợi thế cạnh tranh về nhân công giá rẻ.
- Các phương thức CMT và FOB vẫn còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành may mặc, gây ra áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp sở hữu nhân công giá rẻ tại nhiều quốc gia như Myanmar, Bangladesh và các quốc gia trong lãnh thổ Châu Phi.



### 3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2019:

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019:

Trước tình hình khó khăn của năm 2019, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty không ngừng nỗ lực để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra ngay từ đầu năm. Kết quả, doanh thu thuần đạt gần 1.748 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt gần 135 tỷ đồng. Tuy kết quả kinh doanh giảm so với năm 2018 nhưng đáng chú ý hơn cả là Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 72,90%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
							KH 2019	2019 so với 2018
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	1.605.048	2.038.901	1.900.000	1.747.771	91,99%	-14,28%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	74.811	141.462	78.000	134.865	172,90%	-4,66%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	%	4,66%	6,94%	4,11%	7,72%	187,96%	11,22%
4	Cổ tức/VĐL	%	30%	30%	20% - 30%	-	-	-

Đạt được kết quả này là do Ban lãnh đạo có những giải pháp kịp thời như :

- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng, phân phối đơn hàng phù hợp nhằm giảm thiểu thời gian chờ việc của người lao động, giảm chi phí hỗ trợ lương;
- Cải thiện, điều chỉnh chính sách lương, thưởng góp phần tăng thu nhập, chăm sóc tốt đời sống vật chất tinh thần người lao động do đó ổn định được tình hình lao động;
- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý, cải tiến quy trình sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu thời gian tăng ca;
- Từng bước chuyển đổi chiến lược sản xuất hàng hàm lượng kỹ thuật cao, củng cố, phát triển nguồn nhân lực bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống quản lý.
- Xây dựng niềm tin nơi khách hàng; tiếp tục xác lập vị thế với khách hàng truyền thống, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, góp phần ổn định sản xuất ngay từ đầu năm 2019.

Hoạt động đầu tư dự án: Năm 2019, Công ty không triển khai dự án nào. Hầu hết các khoản đầu tư tài chính vẫn duy trì.

#### Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng:

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Garmex Saigon luôn nhận thức được vai trò của việc giữ gìn bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thời gian qua, Công ty đã liên tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm cải tạo môi trường, tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như:

- Chú trọng công tác đầu tư, dây chuyền sản xuất, đảm bảo an toàn đối với người lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn chất lượng về môi trường, cũng như đáp ứng tốt tiêu chuẩn của Khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống xử lý chất thải cũng được Công ty quan tâm xem xét, đảm bảo xử lý tốt chất thải trong quá trình sản xuất trước khi thải ra môi trường, trong đó các loại chất thải được phân loại kỹ trước khi tiến hành xử lý, đưa ra môi trường.
- Hệ thống xử lý nguồn cấp nước tại Công ty đã được tách bỏ tạp chất, đảm bảo có thể uống được ngay từ bất kỳ vòi nước nào tại Công ty. Các nhà ăn tại các nhà máy thuộc Garmex Sài Gòn đều do các nhà máy tự vận hành và quản lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho người lao động tại Công ty.



#### **4. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

##### Những mặt làm được:

- Trong bối cảnh cạnh tranh về giá, Công ty vẫn xúc tiến tốt và củng cố vị thế đối với Khách hàng truyền thống, phân bổ năng lực phù hợp theo diễn biến thị trường xuất khẩu. Đồng thời, củng cố, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.
- Giữ vững vị thế và số lượng đơn hàng từ khách hàng lớn Columbia Sportswear, Decathlon, Nits.
- Hoàn thiện dần mô hình LEAN & AUTOMATION; bước đầu đạt đến mục tiêu cốt lõi của LEAN: 02 giảm (giảm chi phí – giảm thời gian hoàn thành); 02 tăng (tăng năng suất – tăng chất lượng).

##### Những mặt chưa làm được & Nguyên nhân:

- Việc nguyên liệu chưa đáp ứng đúng tiến độ, chất lượng chưa ổn định dẫn đến công nhân còn chờ việc vẫn chưa khắc phục triệt để.
- Nguyên phụ liệu còn phụ thuộc từ việc nhập khẩu từ nhà cung cấp nước ngoài, đòi hỏi thời gian vận chuyển, đây cũng là tình trạng chung của ngành dệt may Việt Nam.

Những mặt chưa làm được của Công ty chủ yếu là yếu tố khách quan, hệ thống quản lý Công ty đang trong quá trình hoàn thiện. Để hạn chế những ảnh hưởng không mong muốn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng và giao hàng. Ngoài ra, Ban lãnh đạo có kế hoạch phát triển thêm khách hàng mới, tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu trong nước cạnh tranh hơn.

#### **5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

##### **5.1. Đánh giá về triển vọng 2020:**

##### Đánh giá về triển vọng chung kinh tế toàn cầu

Tuy hai cường quốc Mỹ - Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận giai đoạn I, chiến tranh thương mại hạ nhiệt nhưng tăng trưởng kinh tế năm 2020 dự báo vẫn tiếp tục suy giảm do một số nguyên nhân khách quan. Một là, tình hình dịch bệnh SARS – COV – 2 diễn biến phức tạp trên toàn cầu, số lượng người nhiễm bệnh tăng từng ngày trên các nền kinh tế lớn như: Mỹ, Italy, Pháp Anh, Trung Quốc... Hai là, các chính sách hạn chế nhập cảnh từ các quốc gia nhằm phòng chống dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến dòng vốn FDI và lượng hàng hóa lưu thông của các nước, dẫn đến trì trệ nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

##### Đánh giá về triển vọng ngành

- Các Hiệp định CPTPP đã được ký kết trước đã mở ra con đường hội nhập cho các doanh nghiệp Việt Nam, là bàn đạp cho ngành dệt may phát triển ra thị trường thế giới.
- Tháng 06/2019, Việt Nam và EU đã chính thức ký kết Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (Hiệp định IPA). Đây hứa hẹn sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu.



Tuy nhiên, theo nguyên tắc xuất xứ của các Hiệp định Quốc tế từ Sợi, Vải, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa đủ điều kiện đáp ứng. Nguồn nguyên liệu, phụ liệu của các doanh nghiệp may mặc chủ yếu đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc chưa đáp ứng nguyên tắc của Hiệp định. Bên cạnh đó, Công ty cũng đối mặt với áp lực lớn từ các yếu tố: Tăng lương tối thiểu, cạnh tranh về giá, về mẫu mã và chất lượng có xu hướng diễn ra gay gắt hơn. Để tận dụng tốt những triển vọng này Công ty cần xây dựng, tổ chức đội ngũ kỹ thuật nghiệp vụ có trình độ nghiệp vụ cao hơn nhằm nâng cao tính cạnh tranh phù hợp với xu hướng thị trường, góp phần tăng trưởng bền vững.

## 5.2. Chiến lược phát triển Công ty trong năm 2020:

### Về đối nội:

- Đầu tư phát triển nguồn lực, đẩy mạnh cải tiến trong sản xuất để tăng năng suất.
- Xây dựng Trung tâm phát triển mẫu để đẩy mạnh khâu thiết kế, từng bước chuyển đổi sang phương thức bán hàng ODM.
- Phát triển nguồn cung cấp nguyên liệu kịp thời, chất lượng với giá cả cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để tận dụng những lợi thế các Hiệp định Thương mại.
- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống chất lượng, mô hình Lean, 5S, tăng năng suất - chất lượng sản phẩm

### Về đối ngoại:

- Duy trì, củng cố uy tín đối với các khách hàng truyền thống tại các thị trường Mỹ, EU và Nhật. Đồng thời, Công ty luôn tìm kiếm các khách hàng mới; mở rộng thị phần ra các thị trường tiềm năng.
- Tận dụng lợi ích từ các Hiệp định thương mại quốc tế, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường.
- Đầu tư thiết bị chuyên dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, giá trị gia tăng cao.
- Tập trung nghiên cứu mẫu mã, thiết kế mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, từng bước xây dựng định hướng sang phương thức ODM.

## II. Quản trị Công ty

### 1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 3/12/2019	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (*)	Ghi chú
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	2.827.222	15,81%	Đại diện sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
			836.130	4,68%	Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt



2	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	2.709.031	15,15%	Đại diện sở hữu của Công ty cổ phần đầu tư T.T.A
3	Ông Lê Hùng	Thành viên	0	0%	
4	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	0 n	0%	
5	Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên	940.596	5,26%	Sở hữu cá nhân
			502.331	2,81%	Đại diện sở hữu của Công ty TNHH Tân Á
			502.331	2,81%	Đại diện sở hữu của TNHH Thương mại Á Châu
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên	18.479	0,10%	Sở hữu cá nhân
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	45.183	0,25%	Sở hữu cá nhân

(\*) *Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2019*

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV tiến hành 13 cuộc họp. Việc tổ chức họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản đều tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	
3	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	
4	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	
5	Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	05/12/2018	13/13	100%	



### 3. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/NQ- HĐQT/2019	19/02/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Thông qua chủ trương thực hiện hợp đồng, giao dịch vận chuyển quốc tế với doanh nghiệp có liên quan (Công ty cổ phần Transimex)
2	05/NQ- HĐQT/2019	19/02/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Phê duyệt tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Ngày ĐKCC : 27/03/2019 - Ngày Đại hội : 25/04/2019
3	07/NQ- HĐQT/2019	25/03/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Thay đổi tên Công con – Cty TNHH MTV May Sài Gòn Xanh thành Công ty TNHH Garmex Quảng Nam
4	08/NQ- HĐQT/2019	25/03/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Bổ nhiệm Bà <b>Nguyễn Thị Thu Hà</b> – giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Nội chính Công ty
5	09/NQ- HĐQT/2019	25/03/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Phê duyệt thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tại Khách Sạn SHERATON SAIGON – 80 Đồng Du, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM
6	15/NQ- HĐQT/2019	15/04/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Phê duyệt nội dung các Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: 1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 2. Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 3. Thông qua các báo cáo: - Báo cáo thường niên năm 2018. - Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2018 - Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2018 - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018</li> <li>- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019</li> <li>- Tờ trình Ngân sách đầu tư cho năm 2019</li> <li>- Tờ trình Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</li> <li>- Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:</li> <li>- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</li> <li>- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty</li> <li>- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2019</li> <li>- Tờ trình Thù lao và Thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019</li> </ul>
7	17/NQ-HĐQT/2019	13/05/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Phê duyệt tiến hành các thủ tục để thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu – Tỷ lệ 15% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
8	18/NQ-HĐQT/2019	03/06/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Chốt Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 15% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
9	19/NQ-HĐQT/2019	24/06/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Chọn Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y) thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty
10	23/NQ-HĐQT/2019	24/06/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Bổ nhiệm Bà <b>Huỳnh Thị Kim Loan</b> là Người phụ trách quản trị Công ty thay Ông <b>Huỳnh Văn Dũng</b> đã nghỉ việc
11	25/NQ-HĐQT/2019	08/07/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Đăng ký tăng Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn từ 155.556.200.000 đồng lên thành 178.809.280.000 đồng



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
12	32/NQ- HĐQT/2019	09/09/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu với tỷ lệ 2:1
13	33/NQ- HĐQT/2019	09/09/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng
14	41/NQ- HĐQT/2019	18/11/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu
15	43/NQ- HĐQT/2021	31/12/2019	<i>Nghị quyết của HĐQT:</i> Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn của Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

#### **4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

##### Về điều hành sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tháng, hàng tuần một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng chiến lược của HĐQT. Xây dựng nhận dạng lại Thương hiệu và phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao. Quá trình thực hiện công tác điều hành quản lý Công ty tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

##### Về quản lý tài chính:

- Tình hình tài chính công ty 6 tháng đầu năm 2019 lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Thực hiện việc quản lý, kiểm soát và tiết kiệm chi phí trong toàn hệ thống Công ty
- Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.
- Giám sát việc phân bổ quỹ thường năm 2018 cho HĐQT, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Về tổ chức bộ máy hoạt động: Hội đồng quản trị giám sát việc tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty

- Tổ chức lại Chuỗi cung ứng, bộ phận cải tiến sản xuất và xây dựng bộ phận Kiểm soát nội bộ.
- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chấm công tính lương, chính sách lương, thưởng, rà soát và kiện toán các quy trình làm việc để bộ máy của công ty hoạt động có hiệu quả. Xây dựng Thư viện định mức, năng suất, nguyên phụ liệu phục vụ làm mẫu.
- Tổ chức đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cũng như nâng cao tay nghề của công nhân nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của công ty.



## 5. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ IV chưa thành lập các Tiểu ban của nhiệm kỳ IV. Hiện nay, Hội đồng Quản trị hoạt động trên cơ sở các thành viên cùng bàn bạc, quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, nhân sự, lương thưởng cũng như công tác kiểm soát nội bộ để Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý thực hiện.

## 6. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị Công ty, Đồng thời, Phụ trách quản trị Công ty tham gia các buổi tập huấn, phổ biến các quy định mới, thông lệ về quản trị Công ty do UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM tổ chức.

## 7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

### a. Các thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị năm 2019

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT		Lương	Tổng cộng
			Thù lao HĐQT	Thưởng		
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	33%	67%	0%	100%
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	33%	67%	0%	100%
3	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	33%	67%	0%	100%
4	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	33%	67%	0%	100%
5	Ông Lâm Từ Thanh	Thành viên HĐQT	33%	67%	0%	100%
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính	3%	7%	90%	100%
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3%	7%	90%	100%
8	Bà Phan Thị Phụng	Trưởng BKS	33%	67%	0%	100%
9	Bà Lê Thị Chín	Thành viên BKS	33%	67%	0%	100%
10	Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên BKS	33%	67%	0%	100%
11	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0%	0%	100%	100%



**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông có liên quan của người nội bộ**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ/SLCP lưu hành	Số CP	Tỷ lệ/SLCP lưu hành	
1	Công ty cổ phần Đầu tư Vina	Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT- Bùi Minh Tuấn	181.500	1,17%	0	0	Bán
2	Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	Thành viên HĐQT – Bùi Minh Tuấn	393.500	2,54%	2.709.031	15,19%	Tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ và tăng do nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu
3	Lâm Từ Thanh	Thành viên HĐQT	817.910	5,27%	940.596	5,27%	Tăng do nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu

Ngoài ra, có các giao dịch nhận quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của người nội bộ và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu của 2 tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty như sau:

Ông Lâm Từ Thanh – Thành viên HĐQT Công ty nhận chuyển nhượng quyền mua của 2 tổ chức có liên quan với số lượng quyền mua như sau:

- Công ty TNHH Tân Á (là tổ chức có liên quan đến Thành viên HĐQT - Lâm Từ Thanh là Giám đốc – ĐDPL Công ty) : Chuyển nhượng 502.331 quyền mua cho ông Lâm Từ Thanh nhận quyền mua
- Công Ty TNHH Thương Mại Á Châu (là tổ chức có liên quan đến Thành viên HĐQT - Lâm Từ Thanh là Giám đốc – ĐDPL Công ty) chuyển nhượng 502.331 quyền mua cho ông Lâm Từ Thanh nhận quyền mua



**c. Các giao dịch khác của cổ đông lớn trong năm 2019**

TT	Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ/SLCP lưu hành	Số CP	Tỷ lệ/SLCP lưu hành	
1	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế	16/01/2019	1.795.610	11,58%	1.401.470	9,04%	Bán
		28/01/2019	1.401.470	9,04%	1.885.104	12,16%	Mua
		31/01/2019	1.885.104	12,16%	1.492.404	9,62%	Bán
		05/06/2019	1.492.404	9,62%	1.101.404	7,10%	Bán
		21/06/2019	1.101.404	7,10%	1.266.614	7,10%	Tăng do nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu
		25/09/2019	1.266.614	7,10%	2.118.419	11,88%	Mua

**d. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Năm 2019, không có phát sinh giao dịch liên quan đến người nội bộ (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Transimex	Chủ tịch HĐQT Công ty Transimex là Chủ tịch HĐQT Công ty	Giao dịch vận chuyển hàng hóa cho Công ty từ 19/02/2019	



Giao dịch giữa Công ty với công ty con, giữa Công ty với chi nhánh của công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công Ty TNHH May Tân Mỹ	Công ty con	Giao dịch liên quan đến gia công hàng may mặc; nhượng bán nguyên phụ liệu, thuê và bán máy móc thiết bị; thuê nhà xưởng từ năm 2016 đến nay được phản ánh trong các Báo cáo tài chính	Giao dịch giữa công ty với công ty con liên quan đến gia công hàng may mặc; nhượng bán nguyên phụ liệu, thuê và bán máy móc thiết bị; thuê nhà xưởng là giao dịch phát sinh thường xuyên, tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp.
2	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam	Công ty con	Giao dịch liên quan đến gia công hàng may mặc; nhượng bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị từ năm 2016 đến nay được phản ánh trong các Báo cáo tài chính	

Giao dịch giữa Công ty với đối tượng khác (Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Giao Dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Transimex	Chủ tịch HĐQT Công ty Transimex là Chủ tịch HĐQT Công ty	Giao dịch vận chuyển hàng hóa cho Công ty từ 19/02/2019	
2	Công Ty TNHH May Tân Mỹ	Công ty con;	Giao dịch liên quan đến gia công hàng may mặc; nhượng bán nguyên phụ liệu, thuê và bán máy móc thiết bị; thuê nhà xưởng từ năm 2016 đến nay được phản ánh trong các Báo cáo tài chính	
		Bà Nguyễn Thị Thu Hương - là Chủ tịch Công ty		



3	Công Ty Garmex Quảng Nam	Công ty con	Giao dịch liên quan đến gia công hàng may mặc; nhượng bán nguyên phụ liệu, bán máy móc thiết bị từ năm 2016 đến nay được phản ánh trong các Báo cáo tài chính
		Bà Nguyễn Minh Hằng - Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc Công ty	

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2020*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BUI TUẤN NGỌC**

T.C.P.





## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

### **I. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019**

#### **1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam**

Năm 2019, nền kinh tế toàn cầu phải đối diện với nhiều thách thức, khó khăn, không chỉ từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mà còn từ tiến trình Brexit và các căng thẳng địa chính trị. Dẫn đến nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại. Nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế, FED đã hạ lãi suất 03 lần xuống biên độ 1,5 -1,75%. Tuy nhiên, tổng kết năm 2019, kinh tế toàn cầu tăng khoảng 2,9%, thấp hơn 0,8% so với năm 2018.

Đi ngược lại bối cảnh chung của nền kinh tế thế giới, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 7,02%, cao hơn mức mục tiêu do Quốc hội đề ra từ đầu năm (khoảng 6,6-6,8%). Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam có tốc độ tăng trưởng trên 7%.

#### **2. Tình hình ngành may mặc**

Sự cạnh tranh giữa các quốc gia dệt may ngày càng gay gắt hơn do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung kéo dài làm nhu cầu nhập khẩu hàng may mặc thế giới giảm. Các đơn hàng cũng dần chuyển sang các quốc gia có chi phí nhân công rẻ hơn như: Myanmar, Bangladesh, Ấn Độ. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ ngành dệt may tại các quốc gia góp phần tăng khả năng cạnh tranh của các quốc gia đó. Điển hình, Ấn Độ đưa ra các cơ chế, thể chế cho phép ngành dệt may của họ đạt được toàn bộ tiềm năng sản xuất, xuất khẩu. Các nhà sản xuất châu Phi nhận được hỗ trợ từ Trung tâm thương mại Quốc tế (ITC) thông qua chương trình dệt may toàn cầu.

Với ngành nghề sử dụng nhiều lao động, lợi thế cạnh tranh về nhân công giá rẻ của Việt Nam trong lĩnh vực may mặc đã và đang dần mất đi, do đó kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng dệt may không đạt như kỳ vọng. Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam, trị giá xuất khẩu hàng dệt may năm 2019 đạt 39 tỷ USD, tăng 7,55% so với năm 2018 nhưng thấp hơn mục tiêu của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) đã đề ra (40 tỷ USD). Số lượng mỗi đơn hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may dè dặt hơn, khách hàng cũng không đặt hàng dài hạn từ 3 – 6 tháng mà mang tính mùa vụ. Lượng đơn hàng quý 4/2019 của nhiều doanh nghiệp chỉ đạt 80% so với cùng kỳ theo báo cáo của Bộ Công Thương.

Bên cạnh đó, Việt Nam đã và đang tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam khi hoàn thành ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Tuy nhiên, nguyên tắc xuất xứ từ sợi của Hiệp định CPTPP là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp ngành may tại Việt Nam khi phần lớn các nguyên liệu đều nhập khẩu từ Trung Quốc - không nằm trong nội khối CPTPP. Nguyên nhân chủ yếu là do các nguyên liệu trong nước không đáp ứng đủ nguyên vật liệu để sản xuất và các doanh nghiệp may hiện tại của Việt Nam vẫn chưa tự chủ được nguồn nguyên liệu đầu vào.



### 3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2019 so với 2018
1	Doanh thu thuần	2.038.901	1.747.771	-14,28%
2	Giá vốn hàng bán	1.675.340	1.454.755	-13,17%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	17.133	6.804	-60,29%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	242.085	162.808	-32,75%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	138.900	137.011	-1,36%
6	Lợi nhuận khác	2.562	-2.146	-183,76%
7	Lợi nhuận trước thuế	141.462	134.865	-4,66%
8	Lợi nhuận sau thuế	120.399	104.449	-13,25%
9	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (đồng/cp)	6.782	5.858	-13,62%

Ngoài cạnh tranh với các nước có chi phí nhân công rẻ, Công ty còn phải đối diện với biến động lao động lành nghề do các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) thu hút. Đứng trước khó khăn trên, Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực cố gắng xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tác nhân ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như:

- Công ty đánh giá, cơ cấu lại tổ chức hoạt động của từng bộ phận, phòng ban, tạo nền tảng và cơ sở cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả hơn.
- Các quy trình sản xuất đã được cải tiến, hệ thống quản lý chất lượng dần hoàn thiện góp phần làm giảm chi phí trong sản xuất của Garmex Sài Gòn.
- Quản lý tốt chuỗi cung ứng; xây dựng, cập nhật các kế hoạch, phương án phù hợp cho từng đơn hàng nhằm quản lý tiêu hao nguyên phụ liệu, cung ứng kịp thời, giảm thời gian chờ việc, gián đoạn trong sản xuất.

Trong năm 2019, Doanh thu thuần đạt 1.748 tỷ đồng, giảm 14,28% và lợi nhuận trước thuế là 135 tỷ đồng, giảm 4,66% so với năm 2018. Trong đó, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt gần 137 tỷ đồng, chỉ giảm 1,36% so với năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
							KH 2019	2019 so với 2018
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	1.605.048	2.038.901	1.900.000	1.747.771	91,99%	-14,28%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	74.811	141.462	78.000	134.865	172,90%	-4,66%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	%	4,66%	6,94%	4,11%	7,72%	187,96%	11,22%
4	Cổ tức/VĐL	%	30%	30%	20% - 30%	-	-	-

Năm 2019 là một năm đầy khó khăn cho ngành dệt may trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Đứng trước những thách thức, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty không ngừng nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra từ đầu năm. Kết quả, doanh thu thuần đạt gần 1.748 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt gần 135 tỷ đồng. Tuy kết quả kinh doanh giảm so với năm 2018 nhưng đáng chú ý hơn cả là Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch 72,90%. Đạt được kết quả này là do Ban lãnh đạo có những giải pháp kịp thời từ cơ cấu lại các bộ phận, phòng ban đến quản lý tốt chuỗi cung ứng và tiết kiệm chi phí.



#### 4. Tổ chức và nhân sự

##### 4.1. Nhân sự trong Ban Điều hành năm 2019

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Căn cứ Danh sách chốt ngày 3/12/2019)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Lê Hùng	Tổng Giám đốc	0	0,00%
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc	45.183	0,25%
3	Nguyễn Minh Hằng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	18.479	0,10%
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00%

##### Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2019

Ngày 25/03/2019, Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc nội chính Công ty theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 08/NQ-HĐQT/2019.

##### 4.2. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động Công ty gồm 3.773 người, cơ cấu như sau:

STT	Phân loại	Số lượng cuối kỳ	Tỷ trọng
I	Theo giới tính:	3.773	100,00%
	Nam	919	25,79%
	Nữ	2.854	74,21%
II	Theo hợp đồng lao động:	3.773	100,00%
	Toàn thời gian	3.773	100%
	Bán thời gian	-	-
III	Theo trình độ:	3.773	100,00%
	Đại học	162	4,3%
	Cao đẳng	113	3,0%
	Phổ thông	3.498	92,7%

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc, Công ty sử dụng nguồn nhân lực lớn. Do đó, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho việc phát triển Công ty bền vững. Để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định về số lượng lẫn chất lượng, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến các chính sách lao động. Với quan điểm “lao động là vốn quý”, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra và thực hiện các công việc sau nhằm cải thiện môi trường làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thoải mái thông qua cải tiến quy trình trong sản xuất “LEAN and AUTOMATION” từ Công ty đến Nhà máy;
- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng nhằm giảm tâm lý chờ việc của nhân công;
- Đánh giá định kỳ công việc của từng người lao động dựa trên các tiêu chí đánh giá năng



- lực (skill matrix), đánh giá thành quả công việc (KPI) nhằm xác định chính xác, công bằng về vị trí bổ nhiệm, xét duyệt tăng lương, thưởng cho từng vị trí đang chịu trách nhiệm;
- Thúc đẩy công tác đào tạo, tự đào tạo. Tạo điều kiện để phát triển, phát huy tối đa năng lực CBCNV.
  - Thực hiện đúng quy định về tham gia bảo hiểm cho từng người lao động;
  - Cải thiện các chính sách lương, thưởng và trợ cấp phù hợp, thu nhập xứng đáng với tâm sức đóng góp của người lao động, đảm bảo an sinh cho người lao động.

## 5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đầu tư dự án: Trong năm công ty không thực hiện việc đầu tư mở rộng mới.

Đầu tư vào công ty con:

### Công ty TNHH May Tân Mỹ

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2019): 15.000.000.000 VNĐ - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD Công ty TNHH May Tân Mỹ:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2019 so với 2018
1	Doanh thu thuần	151.444	93.724	-38,11%
2	Giá vốn hàng bán	114.442	83.117	-27,37%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	105	16	-84,76%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	31.527	25.717	-18,43%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.580	-15.094	-
6	Lợi nhuận khác	144	-170	-
7	Lợi nhuận trước thuế	5.725	-15.264	-
8	Lợi nhuận sau thuế	5.289	-15.264	-

### Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2019): 86.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam đầu tư góp vốn 100% vốn vào Công ty kinh doanh hàng dệt may tại Hoa Kỳ (Blue Saigon LLC)
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2019 so với 2018
1	Doanh thu thuần	232.616	103.793	-55,38%
2	Giá vốn hàng bán	182.206	91.266	-49,91%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4	50	1150,00%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	30.789	9.807	-68,15%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.626	2.770	-85,89%
6	Lợi nhuận khác	43	-2.114	-
7	Lợi nhuận trước thuế	19.669	655	-96,67%
8	Lợi nhuận sau thuế	17.230	1.256	-92,71%



**Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long**

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2019): 1.700.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 51% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long năm 2019 : Trong năm 2019 , tạm ngưng kinh doanh và thu hồi công nợ

STT	Chi tiêu	TH 2018	TH 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2019 so với 2018
1	Tổng tài sản	427	395	-7,49%
2	Doanh thu thuần	1.099	0	-100,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	-1.097	-32	-

**Đầu tư vào công ty liên kết:**

**Công ty cổ phần Phú Mỹ :** Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2019): 4.341.000.000 VND – Tỷ lệ sở hữu: 32,67% vốn điều lệ.

**Các khoản đầu tư tài chính:****Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á**

- Số cổ phần: 207.701 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 3.998.050.000 VND (trích lập dự phòng khoản đầu tư: 2.959.545.000 VND)

**Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

- Số cổ phần: 25.266 cổ phần.
- Giá trị gốc đầu tư: 1.269.730.000 VND

**Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định**

- Số cổ phần: 843.950 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 10.127.400.000 VND

**Thay đổi tình hình đầu tư tài chính:** không có



## 6. Tình hình tài chính

### 6.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
			2019 so với 2018
Tổng giá trị tài sản	1.010.674	1.028.988	1,81%
Doanh thu thuần	2.038.901	1.747.771	-14,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	138.900	137.011	-1,36%
Lợi nhuận khác	2.562	-2.146	-183,76%
Lợi nhuận trước thuế	141.462	134.865	-4,66%
Lợi nhuận sau thuế	120.399	104.449	-13,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	20 – 30%	-

### 6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	1,28	1,53
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,80	0,91
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	62,34	53,02
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	165,55	112,85
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,00	4,68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,13	1,71
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,91	5,98
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	34,36	24,18
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,55	10,24
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,80	7,84

#### Chỉ số khả năng thanh toán

Năm vừa qua, Công ty chủ động thanh toán đầy đủ các khoản nợ và kịp thời cân đối cơ cấu tài sản – nguồn vốn nhằm duy trì tốt khả năng thanh toán và tính thanh khoản. Do đó, các chỉ số thanh toán của Công ty cải thiện rõ rệt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,53 lần, tăng 19,68% so với mức 1,28 lần của năm 2018; hệ số thanh toán nhanh đạt mức 0,91 lần, tăng so với mức 0,80 lần của năm 2018. So với các doanh nghiệp cùng ngành, khả năng thanh toán của Garmex Sài Gòn đang ở mức cao



Sự tăng trưởng của các hệ số này là nhờ vào việc ghi nhận tăng khoản tiền gửi ngân hàng và hàng tồn kho. Trong năm, Công ty triển khai thực hiện chính sách thu hồi công nợ từ các khách hàng nhằm hạn chế việc bị bị lạm dụng vốn lưu động, dẫn đến chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khách hàng giảm và tiền gửi ngân hàng tăng. Bên cạnh đó, hàng tồn kho tăng chủ yếu từ nguyên phụ liệu tăng do công tác chuẩn bị nguyên phụ liệu để đáp ứng đủ các đơn hàng hoàn thành vào những tháng đầu năm 2020 của Công ty

### **Chỉ số đòn bẩy tài chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất theo đơn hàng nên nhu cầu về vốn lưu động lớn và được tài trợ chủ yếu từ nợ vay. Tuy nhiên, năm 2019 nhằm giảm bớt áp lực về chi phí lãi vay, Công ty đã cơ cấu lại tình hình tài chính thông qua việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn đến hạn và các khoản nợ vay dài hạn; từ đó góp phần làm giảm nợ phải trả từ 630,08 tỷ đồng vào năm 2018 xuống còn 545,56 tỷ đồng vào năm 2019. Do đó, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2018, lần lượt đạt 53,02% và 112,85%.

### **Chỉ số năng lực hoạt động**

Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp ngành may mặc tại thị trường trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, chi phí lao động giá rẻ của Việt Nam đã mất dần lợi thế cạnh tranh, nên nhiều đơn hàng đã chuyển dịch về các nước có chi phí lao động cạnh tranh hơn như Myanmar, Bangladesh, Ấn Độ và các nước châu Phi; tình hình hàng tồn kho của khách hàng tuy đã được cải thiện nhưng chưa có những chuyển biến tích cực, từ đó làm giảm đơn hàng của Việt Nam nói chung cũng như Garmex Sài Gòn nói riêng, làm doanh thu thuần giảm 14,28% còn 1.748 tỷ đồng và giá vốn hàng bán giảm xuống mức 1.455 tỷ đồng vào năm 2019.

### **Chỉ số khả năng sinh lợi**

Do ảnh hưởng từ khó khăn chung của ngành, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như hiệu suất sinh lợi ROA, ROE của Công ty đều giảm nhẹ. Cụ thể hiệu suất sinh lợi ROE đạt 24,18%, giảm so với mức 34,36% của năm 2018; hiệu suất sinh lợi ROA cũng giảm xuống mức 10,24% vào năm 2019. Tuy nhiên, hai hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần đều tăng, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi đạt hiệu quả hơn. Mức tăng trưởng này là nhờ vào các chính sách, biện pháp triển khai trong năm như cải thiện quy trình sản xuất, tổ chức lại các phòng ban nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động và cơ cấu lại tình hình tài chính theo hướng giảm áp lực về chi phí lãi vay.

## **7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

### **7.1. Cổ phần:** Thông tin cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2019

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 17.880.928 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 49.260 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 17.831.668 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VND
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.



## 7.2. Cơ cấu cổ đông: Cập nhật theo Danh sách cổ đông chốt ngày 03/12/2019

Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I. Người nội bộ</b>	<b>1.013.367</b>	<b>1.013.367</b>	<b>5,67%</b>
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>49.260</b>	<b>49.260</b>	<b>0,27%</b>
<b>III. Cổ đông khác</b>	<b>16.818.301</b>	<b>16.818.301</b>	<b>94,06%</b>
<b>1. Trong nước</b>	<b>14.408.048</b>	<b>14.408.048</b>	<b>80,58%</b>
1.1 Cá nhân	2.498.742	2.498.742	13,97%
1.2 Tổ chức	11.909.306	11.909.306	66,60%
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>2.410.253</b>	<b>2.410.253</b>	<b>13,48%</b>
2.1 Cá nhân	1.184.138	1.184.138	6,62%
2.2 Tổ chức	1.226.115	1.226.115	6,86%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.880.928</b>	<b>17.880.928</b>	<b>100%</b>

Danh sách cổ đông lớn:

STT	Cổ đông lớn	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>A/ Cổ đông lớn</b>						
1	Công ty cổ phần đầu tư T.T.A	0315279901	25/01/2019	Tầng 2, Hà Đô Airport Building, Số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	2.709.031	15,15%
2	Công ty cổ Phần Dệt May Gia Định	0300744507	05/08/2016	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	1.799.042	10,06%
3	Công Ty cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Thừa Thiên Huế	3300101484	10/01/2017	93 An Dương Vương, P, An Đông, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	2.118.419	11,85%
<b>B/ Nhóm cổ đông lớn</b>						
1	Lâm Tử Thanh	21841229	19/07/1996	186 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, Tp.HCM	1.945.258	10,88%
	Sở hữu cá nhân				940.596	5,26%
	Đại diện Công Ty TNHH TM Á Châu	46810	27/01/1992	6 Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, Tp.HCM	502.331	2,81%



	Đại diện - Công Ty TNHH Tân Á	49523	22/04/2001	90 Quốc lộ 1A Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, Long An,	502.331	2,81%
2	Bùi Tuấn Ngọc	001065013640	15/06/2018	Số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	3.663.352	20,49%
	Sở hữu cá nhân				-	-
	Đại diện sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	0300989419	01/04/2010	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	2.827.222	15,81%
	Đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	0309587030	19/11/2009	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	836.130	4,68%
<b>Tổng Cộng</b>					<b>12.235.102</b>	<b>68,43%</b>

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2019:**

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ là 15%, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	155.556.200.000	23.253.080.000	178.809.280.000
2	Số lượng cổ phiếu quỹ (VNĐ)	(863.138.686)	-	(863.138.686)
3	Thặng dư vốn cổ phần (VNĐ)	28.314.942.370	-	28.314.942.370

Sự kiện kết thúc sau niên độ : Ngày 14/01/2020, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với kết quả như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Giá bán : 15.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 8.916.157 cổ phiếu
- Hình thức : Chào bán ra công chúng - tỷ lệ 2:1
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến : 89.161.570.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 8.915.437 cổ phiếu, chiếm 99,99% tổng số cổ phiếu được phép phát hành
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 133.731.555.000 đồng



Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

Các chứng khoán khác:

Trong năm, Công ty không phát sinh bất cứ giao dịch chứng khoán nào.

**II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc năm 2019**

**1. Môi trường kinh doanh 2019**

Trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng chậm, ngành may mặc gặp khó khăn từ cạnh tranh chi phí lao động, giá bán giảm, đơn hàng giảm, Ban lãnh đạo cùng với cán bộ công nhân viên từng bộ phận, phòng ban phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Trong năm 2019, hoạt động sản xuất của Công ty đạt được các kết quả sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2019 so với 2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.010.674	1.028.988	1,81%
2	Tài sản ngắn hạn	778.442	820.453	5,40%
3	Hàng tồn kho	291.442	330.557	13,42%
4	Tổng nợ	630.076	545.563	-13,41%
5	Nợ ngắn hạn	609.381	535.594	-12,11%
6	Vốn chủ sở hữu	380.597	483.425	27,02%
7	Doanh thu thuần	2.038.901	1.747.771	-14,28%
8	Lợi nhuận trước thuế	141.462	134.865	-4,66%
9	Lợi nhuận sau thuế	120.399	104.449	-13,25%

Để đạt được kết quả trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp, trao đổi với Ban lãnh đạo đánh giá, phân tích thị trường, đưa ra các giải pháp duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, thể hiện qua:

- Công tác thực hiện, triển khai mô hình LEAN kết hợp hệ thống quản lý 5S trên toàn hệ thống Công ty và Nhà máy;
- Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị, máy móc chuyên dụng; đánh giá và bảo trì, bảo dưỡng máy móc thường xuyên nhằm mang đến năng suất cao trong sản xuất;
- Điều chỉnh các chính sách lao động theo hướng nâng cao đời sống nhân công, phù hợp với văn hóa công ty – xem “lao động là vốn quý”
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật khối lượng đơn hàng, thời gian hoàn thành, đưa ra kế hoạch quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả, quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, cung ứng kịp thời, tránh gián đoạn sản xuất.



## Doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu xuất khẩu	1.571.597	2.020.718	1.739.338
2	Doanh thu nội địa	33.451	18.183	8.433
3	Doanh thu hoạt động tài chính	5.630	17.133	6.804
4	Thu nhập khác	14.826	2.913	1.372
	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.625.504</b>	<b>2.058.947</b>	<b>1.755.946</b>

Diễn biến phức tạp của thương chiến Mỹ - Trung khiến nhu cầu về sản phẩm may mặc toàn cầu giảm đáng kể và Việt Nam – một trong số những quốc gia chuyên xuất khẩu hàng may mặc – cũng không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng. Đồng thời, sự khan hiếm đơn hàng đã đẩy mức độ cạnh tranh trong ngành và quyền thương lượng của người mua lên cao, gây ra áp lực giảm giá bán. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho doanh thu không đạt được kế hoạch đề ra.

Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu từ xuất khẩu vẫn duy trì tỷ trọng cao. Ngoài việc giữ vững uy tín và duy trì mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, Công ty thường xuyên tìm kiếm các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng, nâng cao vị thế của doanh nghiệp với khách hàng, từng bước mở rộng thị phần của mình trên thị trường thế giới.

## Chi phí sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm
					2019 so với 2018
1	Giá vốn hàng bán	1.344.066	1.675.340	1.454.755	-13,17%
2	Chi phí tài chính	12.263	22.523	12.769	-43,31%
3	Chi phí bán hàng	50.536	63.350	21.114	-66,67%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	141.830	156.212	128.926	-17,47%
5	Chi phí khác	1.999	351	3.517	901,99%

Trước bối cảnh khó khăn của ngành, Công ty thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận Công ty, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Đáng chú ý là chi phí tài chính và chi phí bán hàng giảm đáng kể, đạt lần lượt là 12,77 tỷ đồng và 21,11 tỷ đồng vào năm 2019, tương đương giảm 43,31% và 66,67% so với năm 2018. Nguyên nhân là do trong năm Công ty hoàn trả các khoản nợ vay dài hạn và thanh toán dần các khoản nợ ngắn hạn đáo hạn nhằm giảm áp lực lãi vay lên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận. Ngoài ra, Công ty đã lên kế hoạch và thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, để bổ sung vốn lưu động cho Công ty, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tới.



## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tài sản ngắn hạn	615.644	628.853	655.451	778.442	820.453
2	Tài sản dài hạn	221.070	254.615	252.833	232.231	208.535
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>836.714</b>	<b>883.468</b>	<b>908.284</b>	<b>1.010.674</b>	<b>1.028.988</b>

Công tác quản lý công nợ được theo dõi sát sao các khoản công nợ được thu hồi hầu hết đúng hạn tạo dòng tiền tương đối ổn định. Tiền gửi ngân hàng tăng từ 125,88 tỷ đồng cuối năm 2018 lên 213,90 tỷ đồng vào cuối năm 2019. Bên cạnh đó, cuối năm là thời điểm doanh nghiệp ngành may mặc dự trữ nguyên phụ liệu để phục vụ sản xuất sớm cho đơn hàng đầu năm 2020, nên hàng tồn kho của Công ty đạt 330,56 tỷ đồng, tăng 13,42% so với năm 2018. Từ đó làm tài sản ngắn hạn tăng 5,4% so với năm 2018 và đạt 820,45 tỷ đồng.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Nợ ngắn hạn	576.478	553.574	540.956	609.381	535.594
2	Nợ dài hạn	-	51.382	47.048	20.696	9.969
3	Vốn chủ sở hữu	260.236	278.513	320.280	380.597	483.425
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>836.714</b>	<b>883.469</b>	<b>908.284</b>	<b>1.010.674</b>	<b>1.028.988</b>

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn và nguồn tài trợ chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiều năm. Tuy nhiên, năm qua Công ty đã thay đổi dần cơ cấu nợ - nguồn vốn, thu hẹp các khoản nợ vay và tăng dần vốn tự có để sản xuất kinh doanh. Do đó, nợ ngắn hạn năm 2019 giảm đáng kể, số dư tại thời điểm 31/12/2019 là 535,594 tỷ đồng, giảm 73,787 tỷ đồng so với 2018. Các khoản nợ dài hạn cũng giảm rõ rệt từ 20,70 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 9,97 tỷ đồng năm 2019 do công ty đã tắt toán các khoản nợ vay dài hạn tại ngân hàng.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Vốn lưu động ròng	39.166	75.280	114.496	169.061	274.890
Vòng quay vốn lưu động	39,70	28,16	14,02	12,06	8,26

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### Cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục nhân rộng hoàn thiện mô hình LEAN, 5S tại các Nhà máy trực thuộc.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, góp phần tăng năng suất.
- Tạo điều kiện cho người lao động phát triển, phát huy tối đa năng lực.



- Trong năm 2019, rà soát và xây dựng lại sơ đồ tổ chức của các phòng ban đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

#### Chính sách hoạt động:

- Đánh giá và cải tiến quy trình sản xuất, thực hiện mô hình LEAN & Automation, 5S, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, nhằm kiểm soát chi phí trong sản xuất
- Người lao động hưởng lương theo hiệu quả và năng suất nhằm tạo động lực làm việc và nâng cao trách nhiệm với công việc đang đảm nhận.
- Công ty thường xuyên có các buổi đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề.
- Đầu tư thiết bị sản xuất kết hợp kiểm tra, đánh giá định kỳ máy móc thiết bị, lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn lao động.

#### Công tác quản lý Công ty:

- Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp. Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, cùng các chính sách phúc lợi và thu nhập ưu đãi.
- Nhân viên có thành tích nổi trội được nâng bậc thu nhập và đề bạt vào các chức danh quản lý.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 20%/ năm cho giai đoạn phát triển 05 năm (2020-2024), đến năm 2024 đạt mức doanh thu trên 200 triệu USD, 150 chuyên may, đồng thời đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh toàn cầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và chuỗi cung ứng nói riêng. Vì vậy, tùy theo tình hình thực tế Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty sẽ quyết định điều chỉnh kế hoạch ngắn hạn trong năm 2020 nhưng sẽ tạo bước ổn định, đón đầu và tìm kiếm thêm cơ hội phát triển cho những năm kế tiếp.

#### Giải pháp để hoàn thành kế hoạch:

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng, cải tiến quy trình sản xuất nâng cao năng suất sản xuất.
- Đầu tư nhà xưởng, cải thiện môi trường làm việc sạch, xanh cho người lao động.
- Đầu tư xây dựng Trung Tâm phát triển mẫu, chú trọng phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật và giá trị cao.
- Đảm bảo thu nhập ổn định và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động.
- Chuyển đổi từ nồi hơi sử dụng than sang lò hơi điện nhằm cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo tốt hơn cho sức khỏe người lao động.

### **5. Báo cáo phát triển bền vững**

#### **5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

##### Tiêu thụ năng lượng:

Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp:



STT	Tổng năng lượng sử dụng	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2019 so với 2018
1	Tổng lượng điện tiêu thụ	Kw-h	5.342.395	5.679.095	5.284.167	-6,95%
2	Tổng lượng gas tiêu thụ	Kg	44.704	49.831	43.678	-12,35%
3	Tổng lượng dầu tiêu thụ	Lít	1.400	24.457	29.090	18,94%
4	Tổng lượng xăng tiêu thụ	Lít		12.890	10.585	-17,88%
5	Tổng lượng than tiêu thụ	Kg	341.959	292.256	321.729	10,08%

Các năng lượng tiêu hao chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty trong năm qua, nhiệt năng sử dụng than tăng chủ yếu là sử dụng cho nồi hơi phục vụ sản xuất, năm 2020 Công ty sẽ thay bằng lò hơi sử dụng điện để thân thiện với môi trường hơn.

Để tránh việc sử dụng lãng phí các nguồn năng lượng, tăng chi phí, Công ty luôn đề cao chính sách và ghi nhận các sáng kiến góp phần giảm năng lượng tiêu thụ. Trong năm, Công ty đã triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng cho toàn hệ thống Công ty nhưng vẫn đảm bảo đủ độ sáng để nhân công làm việc, chi tiết như sau:

- Thay thế dần các bóng đèn điện huỳnh quang thông thường thành bóng đèn chiếu sáng led; thay thế các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu lượng điện năng hao hụt không cần thiết;
- Ngắt thiết bị tiêu hao điện năng khi không sử dụng;
- Định kỳ lau chùi đèn, chóa đèn để tăng độ chiếu sáng, đảm bảo độ sáng cho sản xuất.
- Vận hành hệ thống làm mát nhà xưởng theo quy định;

Công ty đã tiết kiệm được điện năng, gas và xăng so với năm 2018 lần lượt là 6,95%; 12,35% và 17,88%.

Công ty đã có kế hoạch giảm thiểu lượng xăng thông qua việc lập kế hoạch vận chuyển và dự tính tuyến đường lưu chuyển hợp lý nhất.

#### Tiêu thụ nước:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thải (ĐVT: lít)
1	Nước ngầm	6.860
2	Nước Thủy cục	32.317
<b>Tổng cộng</b>		<b>39.177</b>

Trong năm 2019, Công ty sử dụng 53.980 lít nước. Toàn bộ lượng nước tiêu thụ chủ yếu dùng cho mục đích sinh hoạt do công ty chỉ nhập nguyên vật liệu về để may và không có hoạt động dệt, nhuộm. Công ty cũng chưa có quy trình tái chế sử dụng nước thải nên không có lượng nước sử dụng do tái chế

#### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường (có hệ thống xử lý nước thải, phân loại rác thải). Do đó, trong thời gian qua Garmex Saigon chưa vi phạm bất kỳ quy định nào của Pháp luật liên quan đến vấn đề này.

### **5.2. Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động**

#### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động trong năm 2019: 3.773 người.



STT	Phân loại	Số lượng cuối kỳ	Mức lương trung bình (ĐVT: Đồng/người/tháng)
	<b>Lương của người lao động</b>		
	- Khối Gián tiếp		10.871.947
	- Khối Trực tiếp		7.327.530

#### **Công tác chăm lo người lao động:**

Nhân lực là nền tảng, là cốt lõi để vận hành một bộ máy doanh nghiệp. Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn còn phải có nguồn nhân lực chất lượng, nhất là ngành nghề sử dụng lao động cao như Garmex Sài Gòn. Theo đó, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến người lao động, chính sách nhân sự luôn được cải thiện và điều chỉnh để tạo động lực cho người lao động làm việc. Cụ thể các công tác chăm lo cho người lao động năm 2019 như sau:

#### **An toàn lao động:**

- Ban hành quy định về trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân năm 2019
- Tổ chức đào tạo cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vệ sinh lao động 2 đợt/năm 2019
- Cải tạo hệ thống PCCC cho nhà máy May An Phú
- Cải tạo hệ thống PCCC cho nhà máy May Garmex Quảng Nam

#### **Lương, thưởng, phúc lợi:**

- Chính sách chăm lo cho người lao động 2019: chăm sóc cho nữ lao động đơn thân nuôi con, trợ cấp gửi trẻ, thăm hỏi NLĐ nhân ngày thương binh liệt sỹ và ngày quân nhân Việt Nam, Tổ chức xe đưa đón NLĐ về quê ăn tết, chi trả thời gian nghỉ ngắn, thưởng cho NLĐ nhân các ngày lễ lớn trong năm.
- Thưởng giới thiệu NLĐ vào làm việc tại các nhà máy trực thuộc công ty
- Lương, thưởng năm 2019 gồm: lương tháng 13, thưởng lương tháng 14 theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thưởng thâm niên công tác, chính sách cho người lao động nghỉ hưu sản trong năm 2019

#### **Các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động:**

- Tổ chức tư vấn và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 2 lần/năm
- Công ty có các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi gặp vấn đề về sức khỏe
- 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm y tế, thất nghiệp, tai nạn lao động đáp ứng tiêu chuẩn về sử dụng lao động. Ngoài ra, công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho NLĐ.
- Kết hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên đánh giá định kỳ chất lượng bếp ăn thông qua phiếu khảo sát mức độ hài lòng để kịp thời điều chỉnh và cải thiện suất ăn phù hợp từng thời điểm.

#### **Công tác chăm lo đời sống cho lao động và thân nhân:**

- Hàng năm, Công ty tổ chức Lễ hội tổng kết với các chương trình bốc thăm trúng thưởng, tổ chức giải thi đấu thể thao, văn nghệ, tạo điều kiện cho người lao động có sân chơi lành mạnh.
- Công ty triển khai mô hình bảo hiểm sức khỏe theo nhóm cho người lao động và thân nhân để người lao động có được sản phẩm bảo hiểm sức khỏe tốt hơn với các điều kiện mở rộng hơn.



- Công ty hỗ trợ tiền xe cho công nhân về quê dịp Tết, hỗ trợ đột xuất cho công nhân gặp khó khăn, duy trì chính sách hỗ trợ tiền xăng và gởi trẻ cho người lao động, hỗ trợ công nhân nữ đơn thân nuôi con
- Người lao động được bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng trên cơ sở chất lượng công việc. Công ty áp dụng các quy tắc không chỉ đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật mà còn đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá Quốc tế do khách hàng đề ra

Công tác đào tạo, phát triển người lao động

- Đào tạo nội bộ: Các Phòng ban/ Nhà máy đào tạo các quy định, tiêu chuẩn khách hàng. Chính sách tiền lương, đào tạo tiếng Anh cho Nhân viên
- Đào tạo bên ngoài Cử cán bộ đi học tập tại : Trung Quốc, Đài Loan, Pháp, Mỹ
- Đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho người lao động.

**5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

- Ủng hộ cho địa phương Công ty và địa phương các Nhà máy của Công ty trú đóng: Chăm lo Tết cho Người nghèo tại địa phương với tổng số tiền là 65 triệu đồng. Ủng hộ Trường nuôi dưỡng trẻ khuyết tật với số tiền 100 triệu đồng
- Hỗ trợ nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng tình Bến Tre

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2020*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ HÙNG**





## CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 028 - 39844822

Fax: 028 - 39844746

Email : headoffice@garmexjs.com website : <https://www.garmex.vn>



### BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Năm tài chính 2019

- Căn cứ quyền và nhiệm vụ Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn, tình hình kiểm soát các hoạt động quản trị và điều hành cũng như tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như sau:

#### I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

##### 1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ Theo danh sách chốt ngày 3/12/2019	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Bà Phan Thị Phụng	Trưởng ban	4.531 cổ phần	0,03%
2	Bà Lê Thị Chín	Thành viên	4.531 cổ phần	0,03%
3	Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên	0 cổ phần	0,00%

##### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát

###### 2.1. Nội dung tổng quát

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty mẹ và các công ty con; việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như: tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc tuân thủ điều lệ, quy định hiện hành trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.



## 2.2. Thống kê các buổi họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã có 08 buổi làm việc để kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến việc quản trị và tuân thủ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tổ chức họp của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

## 3. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2019

### 3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	1.900.000.000.000	1.755.946.313.103	92,42%
2	Lợi nhuận trước thuế	78.000.000.000	134.865.495.349	172,9%
3	Cổ tức	20%-30%	-	-

Kết thúc năm 2019, Công ty đã hoàn thành 92,42% kế hoạch về doanh thu; lợi nhuận trước thuế vượt 72,9% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### 3.2. Tình hình thực hiện kế hoạch vay nợ

- Tổng hạn mức nợ vay được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 1.500 tỷ đồng
- Tổng hạn mức nợ vay của Công ty luân chuyển trong năm là: 1.419 tỷ đồng
- Số dư nợ vay cuối kỳ là : 248,5 tỷ đồng

Ban Điều hành Công ty đã ước tính khá hợp lý kế hoạch vay nợ, do đó tổng mức nợ vay luân chuyển thực hiện trong năm 2019 nằm trong hạn mức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua là 1.500 tỷ đồng.

Vốn vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, như thanh toán lương cho CBCNV, mua nguyên vật liệu...

### 3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2018 bằng cổ phiếu và việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, chi thưởng cho cán bộ chủ chốt.

#### 3.3.1. Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty đã triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vào tháng 06/2019 và số cổ phiếu này được đưa vào giao dịch bổ sung vào ngày 29/07/2019.

Số vốn điều lệ tăng thêm (do Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu) là: 23.253.080.000 đồng.

Vốn điều lệ Công ty tính đến 31/12/2019 là: 178.809.280.000 đồng.

#### 3.3.2. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và chi thưởng cán bộ chủ chốt

Công ty đã thực hiện chi trả các khoản thù lao HĐQT, BKS và thưởng cán bộ chủ chốt từ nguồn lợi nhuận của năm tài chính 2018 theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.



### **3.4 Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1, kết thúc đợt phát hành vào ngày 14/01/2020.

Sau đợt phát hành, vốn điều lệ Công ty tăng lên mức 267.963.650.000 đồng. Dự kiến thặng dư vốn cổ phần do phát hành sẽ là 44.577.185.000 đồng. Số vốn tăng sẽ được cập nhật vào Báo cáo tài chính quý 1 năm 2020.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành được Hội đồng Quản trị thông qua phù hợp với phương án phát hành cổ phần đã được ĐHĐCĐ phê duyệt: Số tiền thu được từ việc bán cổ phần dùng để bổ sung vốn lưu động, cơ cấu lại nguồn vốn, tăng nguồn vốn chủ sở hữu, giảm tỷ lệ nợ, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

### **3.5 Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2019**

Hội đồng Quản trị đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019.

## **4. Đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn trong năm 2019**

### **4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đúng như Công ty dự kiến từ đầu năm, các đơn hàng trong năm 2019 giảm so với năm 2018, do người tiêu dùng có xu hướng tiết kiệm hơn trong tình hình kinh tế chịu nhiều ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung. Doanh thu năm 2019 giảm 14,72% so với năm 2018, đạt 1.755.946.313.103 đồng, tương đương 92,42% doanh thu kế hoạch năm 2019.

Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 là 134.865.495.349 đồng, đạt 172,9%, tăng mạnh so với kế hoạch, do các nguyên nhân sau:

- Tỷ suất lợi nhuận gộp được cải thiện. Công ty đã thực hiện cải cách chính sách lương, bù lương hợp lý hơn; thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động,... do đó, doanh thu tuy có mức giảm 14,72% so với năm 2018, nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2019 chỉ giảm 1,07 % so với năm 2018.
- Chi phí bán hàng giảm 42.236.369.447 đồng (giảm 66,67% so với năm 2018), do:
  - Chi phí xuất nhập khẩu giảm .
  - Do thu hẹp hoạt động của Blue Saigon LLC, nên chi phí nhân viên bán hàng của Blue Saigon LLC, chi phí sản xuất hàng mẫu cho Blue Saigon LLC đều giảm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 27.285.854.213 đồng (giảm 17,47%), do:
  - Chính sách lương, thưởng thay đổi phù hợp hơn, đảm bảo việc khen thưởng, khuyến khích CBNV kịp thời, hiệu quả.
  - Giảm chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí tài chính giảm 9.754.092.792 đồng, trong đó chi phí lãi vay giảm 4.581.288.336 đồng.



Tóm lại, mặc dù doanh thu 2019 thấp hơn so với thực hiện năm 2018 (bằng khoảng 85%), nhưng lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt mức xấp xỉ của năm 2018 (đạt khoảng 95%) do hoạt động sản xuất kinh doanh đã được tổ chức tốt hơn, các chi phí được kiểm soát chặt chẽ hơn, các hoạt động không mang lại hiệu quả đã được cắt giảm.

#### **4.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu tại công ty con**

##### **4.2.1. Công ty TNHH May Tân Mỹ**

Kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH May Tân Mỹ lỗ 15,26 tỷ đồng (năm 2018 lợi nhuận trước thuế là 5,72 tỷ đồng). Doanh thu đạt 93,72 tỷ đồng, giảm 38,11% so với cùng kỳ năm 2018.

Nguyên nhân lỗ chủ yếu là doanh thu giảm và do biến động nhân sự, ảnh hưởng đến năng suất lao động chung của Tân Mỹ.

##### **4.2.2. Công ty TNHH Garmex Quảng Nam**

Kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty TNHH Garmex Quảng Nam giảm so với năm 2018. Doanh thu đạt 104,99 tỷ đồng, giảm 55,98% so với cùng kỳ năm 2018. Lợi nhuận trước thuế đạt 655 triệu đồng (so với năm 2018 là 19,66 tỷ đồng). Nguyên nhân lợi nhuận thấp là do doanh thu giảm và ảnh hưởng của khoản lỗ từ việc bán thanh lý hàng tồn trong năm 2019 của Blue Saigon LLC (lỗ 284.806 USD, tương đương 6,636 tỷ đồng).

Trong năm 2019, Ban Điều hành đã thực hiện việc sắp xếp lại hoạt động của Công ty Blue Saigon LLC (công ty con tại Mỹ), giảm chi phí hoạt động và thực hiện việc thanh lý hàng hóa tồn kho, tích cực thu hồi nợ, nhằm giảm thiểu các chi phí phát sinh cho các năm sau, nhưng vẫn đảm bảo duy trì được chi nhánh tại Mỹ, để tìm kiếm cơ hội phát triển khách hàng tại thị trường Mỹ.

##### **4.2.3. Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long**

Năm 2019, Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long đã dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung thu hồi công nợ, tuy nhiên chưa thực hiện thủ tục giải thể.

#### **4.3. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019**

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	CHênh LỆCH 2019-2018
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>1.010.673.715.603</b>	<b>1.028.987.846.193</b>	<b>18.314.130.590</b>
1	Tài sản ngắn hạn	778.442.269.303	820.453.093.414	42.010.824.111
2	Tài sản dài hạn	232.231.446.300	208.534.752.779	(23.696.693.521)
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>1.010.673.715.603</b>	<b>1.028.987.846.193</b>	<b>18.314.130.590</b>
1	Nợ phải trả	630.076.425.609	545.562.879.290	(84.513.546.319)
2	Vốn chủ sở hữu	380.597.289.994	482.397.773.249	101.800.483.255



STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	CHÉNH LỆCH 2019-2018
<b>III</b>	<b>CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU</b>			
1	Hệ số thanh toán hiện hành	1,28	1,53	0,25
2	Hệ số thanh toán nhanh	0,21	0,43	0,22
3	Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu	5,85%	5,95%	0,1%
4	Tỷ suất sinh lợi trên vốn ROE	34,36%	24,18%	(10,18%)
5	Tỷ suất sinh lợi trên tài sản ROA	12,55%	10,24%	(2,31%)
6	Tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn	0,62	0,53	(0,09)
7	Tỷ số nợ trên vốn cổ phần	1,66	1,13	(0,53)

Theo ý kiến của chúng tôi, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là lành mạnh, cơ cấu vốn hợp lý; Ban Điều hành kiểm soát được tình hình tài chính, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Công ty.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2019.

#### **5. Kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành công ty trong năm 2019**

- Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã tích cực triển khai các nội dung và phương án được ĐHĐCĐ thông qua, như: phương án chi trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu,...
- HĐQT luôn cho ý kiến để giải quyết nhanh các nội dung Ban Điều hành xin ý kiến, đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Ban Điều hành đã có nhiều giải pháp để giảm chi phí, xây dựng các quy trình quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, quy trình mua hàng,... để kiểm soát tốt việc chi tiêu, mua sắm. Đồng thời chú trọng đến công tác thi đua, phát huy sáng kiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Sự nỗ lực của cả HĐQT và Ban Điều hành còn thể hiện qua việc ổn định tình hình lao động biến động nhiều trong các tháng đầu năm, giữ vững lực lượng lao động nòng cốt, có tay nghề cao, giữ vững lợi thế của công ty, tạo ra sức mạnh tổng hợp từ nguồn lực nội tại của công ty, góp phần mang lại kết quả khả quan trong năm 2019, với lợi nhuận trước thuế hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.



- Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, khi trình xin ý kiến HĐQT thông qua tất cả các vấn đề quan trọng, đảm bảo được quyền và lợi ích của công ty khi thực hiện các giao dịch đối với người có liên quan.
- HĐQT và Ban Điều hành có sự nhất trí cao trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý và điều hành hoạt động chung của công ty.

#### **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019**

- Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty khi có yêu cầu.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được phối hợp chặt chẽ, cởi mở, đoàn kết trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị công ty, nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

#### **II. KIẾN NGHỊ**

- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành sớm hoàn tất việc xây dựng Quy chế tài chính của Công ty để quản trị tốt các rủi ro liên quan tài chính trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- Ban Điều hành có các giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh tại các công ty con, công ty liên kết, khắc phục tình trạng lỗ tại công ty con, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.
- Ban Điều hành tổ chức việc quyết toán tiêu hao nguyên phụ liệu và hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, để từ đó có những giải pháp hữu hiệu hơn nhằm tiết kiệm chi phí tiêu hao nguyên phụ liệu, kiểm soát tốt hàng hóa tồn kho, nhằm tăng hiệu quả hoạt động cho công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông và đại biểu sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

*Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 11 Tháng 06 Năm 2020*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**PHAN THỊ PHƯƠNG**





**GARMEX SAIGON**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**  
 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Tel: 028 - 39844822 Fax: 028 - 39844746  
 Email : headoffice@garmexjs.com website : https://www.garmex.vn



Số : 01/TTTr – ĐHĐCĐTN 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 Tháng 06 Năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) tính đến 31/12/2018	VNĐ	130.680.090.336
2	Thanh toán các khoản còn lại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 và HĐQT	VNĐ	24.869.021.354
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân bổ của năm 2018	VNĐ	105.811.068.982
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019	VNĐ	134.865.495.349
5	Thuế TNDN	VNĐ	30.416.454.015
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2019	VNĐ	104.464.746.837
7	Cổ tức 12% bằng cổ phiếu	VNĐ	32.096.520.000
8	Thù lao HĐQT và BKS (2%/LNST)	VNĐ	2.089.294.937
9	Trích thưởng HĐQT, BKS	VNĐ	2.970.419.436
	Bao gồm:		
	- Thưởng hoàn thành kế hoạch : Thưởng 2%/LNST theo kế hoạch	VNĐ	1.208.170.437
	- Thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch : 4% phần vượt LNST	VNĐ	1.762.248.999
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	78.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	60.408.521.861
10	Tổng lợi nhuận phân phối : 7+8+9	VNĐ	37.156.234.373
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 3+6-10	VNĐ	173.119.581.446

**Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đối tượng được thưởng và thời gian thưởng từ nguồn trích thưởng HĐQT, BKS như phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua phương án trên.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP







**CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**  
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 028 - 39844822 Fax: 028 - 39844746  
Email : headoffice@garmexjs.com website : https://www.garmex.vn

Số : 02/TTr – ĐHĐCĐTN 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 Tháng 06 Năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:**

- |                                 |   |                       |
|---------------------------------|---|-----------------------|
| ▪ Doanh thu                     | : | 1.300.000.000.000 VNĐ |
| ▪ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | : | 23.000.000.000 VNĐ    |
| ▪ Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 | : | 5%                    |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả mà quyết định mức tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt để làm cơ sở thực hiện trong năm 2020.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP.







**CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**  
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 028 - 39844822 Fax: 028 - 39844746  
Email : headoffice@garmexjs.com website : https://www.garmex.vn  
**☸**

Số : 03/TTr – ĐHĐCĐTN 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 Tháng 06 Năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Ngân sách đầu tư năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Ngân sách đầu tư cho năm 2020 như sau:

STT	Khoản mục	ĐVT	Số tiền
01	Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất	VNĐ	300.000.000.000
02	Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động	VNĐ	1.200.000.000.000

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua để làm cơ sở thực hiện trong năm 2020.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**BUI TUẤN NGỌC**



Số : 04/TTr – ĐHCĐTN 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 Tháng 06 Năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### ***Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019***

#### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn**

##### ***Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:***

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT – BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu được Bộ Tài Chính thông qua ngày 26/10/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2019 như sau:

#### **I. Phương án phát hành:**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
<b>Loại chứng khoán</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
<b>Vốn điều lệ hiện tại</b>	: 267.963.650.000 (Hai trăm sáu mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi ngàn) đồng
<b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>	: 26.796.365 (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi sáu ngàn, ba trăm sáu mươi lăm) cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	: 49.260 (Bốn mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi) cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	: 26.747.105 (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, một trăm lẻ năm) cổ phiếu
<b>Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu</b>	: 12% (Mười hai phần trăm) theo mệnh giá.





**Số lượng cổ phiếu phát hành** : 3.209.652 (Ba triệu hai trăm lẻ chín ngàn sáu trăm năm mươi hai) cổ phiếu.

**Giá trị phát hành tính theo mệnh giá:** 32.096.520.000 (Ba mươi hai tỷ chín mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng.

**Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

**Tỷ lệ thực quyền (Tỷ lệ phát hành):** 100 : 12 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 12% theo mệnh giá, tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận được thêm 12 cổ phiếu mới phát hành thêm.

**Nguồn vốn thực hiện:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.

**Thời gian thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2020.

**Thời gian niêm yết bổ sung:** Số cổ phần phát hành thêm để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 12 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 104 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:12, cổ đông A sẽ nhận được  $104 \cdot 12 / 100 = 12,48$  cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông A nhận được 12 cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,48 cổ phiếu bị hủy bỏ.

## II. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành; lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung

14238  
CÔNG TY  
PHẦN  
MEX  
GÒI  
HỒ C



tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BUI TUÂN NGỌC**







**CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN**  
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: 028 - 39844822 Fax: 028 - 39844746  
Email : headoffice@garmexjs.com website : https://www.garmex.vn



Số : 05/TTTr – ĐHĐCĐTN 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 Tháng 06 Năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

***Thù lao và Thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020***

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao, Thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

1. **Thù lao HĐQT, BKS** : 2% Lợi nhuận sau thuế
2. **Mức thưởng HĐQT, BKS**
  - Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận : 2% Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch
  - Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng thêm : 4% Phần vượt lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch
3. **Ủy quyền HĐQT:**

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên và tùy theo kết quả hoạt động mà quyết định chi trả thù lao, thưởng theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2020.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết phê duyệt để làm cơ sở thực hiện trong năm 2020.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BUI TUẤN NGỌC**





GARMEX SAIGON

Số : 06/Tr – ĐHCĐTN 2020

## CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 028 - 39844822

Fax: 028 – 39844746

Email : headoffice@garmexjs.com website : <https://www.garmex.vn>



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 Tháng 06 Năm 2020

### TỜ TRÌNH

*Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính công bố và UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán Báo cáo tài chính các Công ty niêm yết

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam ( E&Y)
2. Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
3. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam ( KPMG)

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán (do mỗi Công ty kiểm toán đưa ra) tiến hành lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán nêu trên, để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán như trên.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**PHAN THỊ PHƯƠNG**



Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ban hành ngày 26/11/2014
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn số 01/BB – ĐHĐCĐ.2020 ngày 24 tháng 06 năm 2020 .

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN  
QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo năm 2019 gồm:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019
  - Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
  - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019
  - Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019
- Doanh thu thuần : 1.747.770.984.983 đồng  
Lợi nhuận trước thuế : 134.865.495.349 đồng

**Điều 2: Thông qua các Tờ trình tại Đại hội**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) tính đến 31/12/2018	VNĐ	130.680.090.336
2	Thanh toán các khoản còn lại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 và Nghị quyết HĐQT	VNĐ	24.869.021.354
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân bổ của năm 2018	VNĐ	105.811.068.982
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019	VNĐ	134.865.495.349
5	Thuế TNDN	VNĐ	30.416.454.015
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2019	VNĐ	104.464.746.837
7	Cổ tức năm 2019 : 12% bằng cổ phiếu	VNĐ	32.096.520.000
8	Thù lao HĐQT và BKS (2%/LNST)	VNĐ	2.089.294.937
9	Trích thưởng HĐQT, BKS	VNĐ	2.970.419.436
	Bao gồm:		
	- Thưởng hoàn thành kế hoạch : Thưởng 2%/LNST theo kế hoạch	VNĐ	1.208.170.437
	- Thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch : 4% phần vượt LNST	VNĐ	1.762.248.999
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	78.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	60.408.521.861
10	Tổng lợi nhuận phân phối : 7+8+9	VNĐ	37.156.234.373
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 3+6-10	VNĐ	173.119.581.446



**Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định đối tượng được thưởng và thời gian thưởng từ nguồn trích thưởng HĐQT, BKS như phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trên

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

- Doanh thu : 1.300.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 23.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức năm 2019 dự kiến : 5 %

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả mà quyết định mức tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**3. Ngân sách đầu tư cho năm 2020**

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh : 300.000.000.000 đồng  
(Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất)
- Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động : 1.200.000.000.000 đồng

**4. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2019 :**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành theo phương án đính kèm Nghị quyết

*Trong đó:*

- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 12% theo mệnh giá.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 3.209.652 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 32.096.520.000 đồng.
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019

**5. Thù lao, Thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020**

**5.1. Thù lao HĐQT, BKS : 2% Lợi nhuận sau thuế**

**5.2. Mức thưởng HĐQT, BKS**

- Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận : 2% Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch
- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng thêm : 4% Phần vượt lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch



### 5.3. Ủy quyền HĐQT:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên và tùy theo kết quả hoạt động mà quyết định chi trả thù lao, thưởng theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2020.

### 6. Công ty kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2020

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam ( E&Y)
- Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam ( KPMG)

### Điều 3 : Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/06/2020
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Cổ đông Công ty
- Thành viên HĐQT Cty
- Ban TGĐ Cty
- Thành viên BKS Cty
- Lưu VPHĐQT;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CTY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BUI TUẤN NGỌC**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC**  
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2020 ngày 24/06/2020)

**I. Phương án phát hành:**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
<b>Loại chứng khoán</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
<b>Vốn điều lệ hiện tại</b>	: 267.963.650.000 (Hai trăm sáu mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi ngàn) đồng
<b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>	: 26.796.365 (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi sáu ngàn, ba trăm sáu mươi lăm) cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	: 49.260 (Bốn mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi) cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	: 26.747.105 (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, một trăm lẻ năm) cổ phiếu
<b>Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu</b>	: 12% (Mười hai phần trăm) theo mệnh giá.
<b>Số lượng cổ phiếu phát hành</b>	: 3.209.652 (Ba triệu hai trăm lẻ chín ngàn sáu trăm năm mươi hai) cổ phiếu.
<b>Giá trị phát hành tính theo mệnh giá</b>	: 32.096.520.000 (Ba mươi hai tỷ chín mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng.

**Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

**Tỷ lệ thực quyền (Tỷ lệ phát hành):** 100 : 12 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 12% theo mệnh giá, tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ nhận được thêm 12 cổ phiếu mới phát hành thêm.

**Nguồn vốn thực hiện:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.

**Thời gian thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2020.

**Thời gian niêm yết bổ sung:** Số cổ phần phát hành thêm để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



**Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 12 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 104 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:12, cổ đông A sẽ nhận được  $104 \times 12 / 100 = 12,48$  cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông A nhận được 12 cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,48 cổ phiếu bị hủy bỏ.

## **II. Thông qua việc ủy quyền:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành; lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.

C.P